

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
MÔN CÔNG NGHỆ 11
Năm học 2025 - 2026

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người là:

- A. cung cấp rau, quả và các loại thực phẩm từ thực vật.
- B. cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein và chất béo.
- C. tăng sản lượng thủy sản và các loại hải sản tự nhiên.
- D. giúp giảm nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của con người.

Câu 2. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây đối với nền kinh tế của đất nước?

- A. Giúp giảm chi phí sinh hoạt và nhu cầu tiêu dùng của người dân.
- B. Góp phần phát triển công nghiệp chế biến, xuất khẩu và tạo việc làm.
- C. Làm giảm diện tích đất trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp.
- D. Làm chậm quá trình hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp.

Câu 3. Căn cứ vào nguồn gốc, vật nuôi được chia thành:

- A. hai nhóm: vật nuôi bản địa và vật nuôi ngoại nhập.
- B. hai nhóm: vật nuôi hoang dã và vật nuôi thuần hóa.
- C. ba nhóm: vật nuôi bản địa, vật nuôi lai, vật nuôi nhập khẩu.
- D. ba nhóm: vật nuôi trong nước, vật nuôi ngoài nước, vật nuôi hoang dã.

Câu 4. Chọn lọc dựa vào ngoại hình, các chỉ tiêu về khả năng sản xuất của đàn vật nuôi để chọn ra những cá thể phù hợp với mục tiêu chọn lọc để làm giống. Đây là phương pháp chọn giống vật nuôi nào ?

- A. Chọn lọc tổ tiên
- B. Chọn lọc hàng loạt
- C. Chọn lọc bản thân
- D. Chọn lọc cá thể

Câu 5. Trong nhân giống vật nuôi, thông thường người ta **không** sử dụng phương pháp lai nào sau đây?

- A. Lai kinh tế
- B. Lai cải tạo.
- C. Lai cận huyết.
- D. Lai xa.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi?

- A. Thể chất.
- B. Sinh trưởng.
- C. Ngoại hình.
- D. Màu da.

Câu 7. Các chỉ tiêu chọn giống vật nuôi gồm:

- A. Ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, khả năng sản xuất
- B. Ngoại hình, môi trường, thức ăn, chăm sóc
- C. Giống bố mẹ, nguồn gốc, tập tính, sản phẩm
- D. Thể chất, dinh dưỡng, điều kiện nuôi, năng suất

Câu 8. Ưu điểm của phương pháp nhân giống thuần chủng là gì?

- A. Con lai có sức sống cao
- B. Duy trì đặc tính tốt của giống
- C. Tạo nhiều biến dị tổ hợp
- D. Tiết kiệm thời gian

Câu 9. Nội dung nào sau đây không đúng với hình thức chăn nuôi chủ yếu ở Việt Nam?

- A. Chăn thả tự do.
- B. Chăn nuôi công nghiệp.
- C. Chăn nuôi bán công nghiệp.
- D. Chăn nuôi chuyên dụng.

Câu 10. Trong phân loại vật nuôi, hình thức nào sau đây là phân loại theo nguồn gốc?

- A. Vật nuôi lấy trứng.
- B. Vật nuôi lấy sữa.
- C. Vật nuôi bản địa.
- D. Vật nuôi trên cạn.

Câu 11. Vịt siêu trứng Đại Xuyên TC có số trứng khoảng 275-290 quả/mái/năm; Vịt cỏ màu cánh sè có số trứng khoảng 250-260 quả/mái/năm. Ví dụ trên nói về vai trò nào sau đây của giống trong chăn nuôi?

- A. Quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- B. Quyết định đến phẩm chất chăn nuôi.
- C. Ảnh hưởng đến khả năng thích nghi.
- D. Ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng thức ăn.

Câu 12. Một cơ sở chăn nuôi muốn chọn nhanh những con lợn mang gen tăng trưởng tốt để giữ lại làm giống, không chờ đến lúc trưởng thành mới đánh giá. Ứng dụng công nghệ sinh học nào phù hợp nhất?

- A. Phôi giống tự nhiên giữa các cá thể khỏe mạnh
- B. Dùng chỉ thị phân tử để kiểm tra gen mong muốn
- C. Nuôi thử rồi loại dần những con kém phát triển
- D. Mua thêm giống lai và cho sinh sản đại trà

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm công nghệ cấy truyền phôi?

- A. Là đưa phôi từ cá thể cái này vào tử cung cá thể cái khác để mang thai.
- B. Là đưa trứng từ cá thể cái này vào tử cung cá thể cái khác.
- C. Là đưa tinh trùng cá thể đực vào tử cung cá thể cái để thụ tinh và mang thai.
- D. Là quá trình thụ tinh trong ống nghiệm sau đó chuyển cho tế bào mẹ cho trứng để mang thai.

Câu 14. Bước nào sau đây không có ở quy trình thụ tinh trong ống nghiệm?

- A. Hút tế bào trứng từ buồng trứng.
- B. Thụ tinh nhân tạo.
- C. Nuôi tế bào trứng phát triển và chín.
- D. Điện di sản phẩm.

Câu 15. Lai giữa gà trống Hồ với gà mái Lương Phượng để tạo ra con lai F1, sau đó gà mái F1 được cho lai với gà trống Mía để tạo ra con lai F2 (Mía × Hồ – Lương Phượng) là giống gà thịt lông màu thả vườn. Đây là ví dụ về phương pháp lai nào?

- A. Lai kinh tế phức tạp.
- B. Lai kinh tế đơn giản.
- C. Lai cải tiến.
- D. Lai cải tạo.

Câu 16. Một trong các điều kiện để một nhóm vật nuôi được công nhận giống vật nuôi là?

- A. Các đặc điểm về ngoại hình và năng suất khác nhau
- B. Được Hội đồng Giống Quốc gia công nhận
- C. Có một số lượng cá thể không ổn định
- D. Ngoại hình và năng suất giống nhau không phân biệt với giống khác.

Câu 17. “Trong cùng một điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, dê Bách Thảo cho sản lượng sữa thấp hơn dê Alpine” thể hiện vai trò nào sau đây của giống vật nuôi?

- A. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.
- B. Điều kiện chăm sóc kém, nhưng giống tốt thì sản phẩm chăn nuôi vẫn tốt
- C. Điều kiện chăm sóc kém, nhưng giống tốt thì năng suất chăn nuôi vẫn cao
- D. Giống vật nuôi quyết định chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Câu 18. Nhận định nào dưới đây đúng khi so sánh về năng suất và chất lượng sản phẩm của vật nuôi theo bảng số liệu sau:

Giống vật nuôi	Năng suất hoặc chất lượng sản phẩm
Gà Ri	Năng suất trứng đạt 90 - 120 quả/mái/năm
Gà Leghorn	Năng suất trứng đạt 240 - 260 quả/mái/năm
Trâu Việt Nam	Hàm lượng mỡ sữa chiếm 9 - 12%
Trâu Murrah	Hàm lượng mỡ sữa chiếm 7 - 9%

- A. Hàm lượng mỡ sữa của trâu Việt Nam thấp hơn so với trâu Murrah.
- B. Năng suất trứng của gà Leghorn cao hơn gấp ba so với gà Ri.
- C. Năng suất trứng của gà Leghorn cao hơn so với gà Ri.
- D. Hàm lượng mỡ sữa của trâu Việt Nam cao hơn gấp đôi so với trâu Murrah.

Câu 19. Mục đích chính của công tác chọn giống vật nuôi là gì?

- A. Chỉ để tạo ra các giống vật nuôi có ngoại hình đẹp.
- B. Giảm số lượng cá thể trong đàn để dễ quản lý.
- C. Lựa chọn và giữ lại những cá thể có đặc tính tốt để thế hệ sau có năng suất cao hơn.
- D. Làm cho tất cả các cá thể trong đàn trở nên giống hệt nhau.

Câu 20. Một trang trại muốn nhân nhanh số lượng con non từ một con bò mẹ siêu sữa. Họ nên áp dụng công nghệ sinh sản nào là hiệu quả nhất?

- A. Thụ tinh nhân tạo (AI).
- B. Chọn lọc hàng loạt.
- C. Gây rụng trứng nhiều và Cấy truyền phôi (MOET).
- D. Chọn lọc theo bộ gen (GS).

Câu 21. Ghép các tình huống thực tiễn trong chăn nuôi (cột A) phù hợp với phương pháp nhân giống vật nuôi tương ứng (cột B).

Cột A	Cột B
1. Một trại bò chọn lọc đực và cái cùng giống có năng suất sữa cao để nhân giống.	a. Giao phối cận huyết
2. Đàn lợn F1 lai giữa hai giống khác nhau phát triển nhanh, nhiều nạc và sức khỏe tốt.	b. Nhân bản vô tính
3. Người ta cho phối giống nhiều đời giữa các cá thể gà có quan hệ họ hàng gần.	c. Nhân giống thuần chủng
4. Để nhân nhanh đàn bê từ bò cái siêu sữa, trại chăn nuôi thu phôi và cấy vào nhiều bò mẹ, giúp tăng số lượng bê con giống trong thời gian ngắn.	d. Cấy truyền phôi
5. Ngày 10/3/2021, Việt Nam lần đầu tiên nhân bản thành công bốn con lợn Ỉ khỏe mạnh từ tế bào mô tai của lợn trưởng thành.	e. Lai kinh tế

A. 1 – b ; 2 – a ; 3 – c ; 4 – e ; 5 – d.

B. 1 – d ; 2 – c ; 3 – e ; 4 – a ; 5 – e.

C. 1 – c ; 2 – e ; 3 – a ; 4 – d ; 5 – b

D. 1 – c ; 2 – b ; 3 – a ; 4 – d ; 5 – e

Câu 22. Phương pháp nhân giống nào được thể hiện hình bên?

A. Nhân giống thuần chủng

B. Lai kinh tế

C. Lai cải tiến

D. Lai cải tạo

Câu 23. Chỉ thị phân tử là gì?

A. Một loại protein đặc trưng tham gia vào quá trình giống.

B. Một đoạn DNA gắn liền với gene quy định tính

C. Một enzyme cắt DNA ở vị trí đặc hiệu.

D. Một loại RNA được truyền qua các thế hệ.

Câu 24. Thụ tinh trong ống nghiệm để nhân giống vật nuôi có ưu điểm nào sau đây?

A. Tạo ra nhiều phôi giúp phổ biến nhanh đặc điểm di truyền tốt của vật nuôi để phục vụ sản xuất.

B. Giúp giảm số lượng và kéo dài thời gian sử dụng đực giống.

C. Không cần sử dụng cá thể đực làm giống vẫn tạo ra con cái.

D. Tạo ra một số lượng lớn vật nuôi đồng nhất về mặt di truyền trong một thời gian ngắn.

Câu 25. Kỹ thuật PCR thường được dùng trong ứng dụng chỉ thị phân tử nhằm mục đích gì?

A. Biến đổi cấu trúc gene để tạo giống mới.

B. Khuếch đại đoạn DNA mang chỉ thị để dễ phát hiện.

C. Kích hoạt gene giúp tăng tổng hợp sản phẩm ở giống mới.

D. Biến đổi cấu trúc DNA để tạo ra những dấu hiệu chỉ thị đặc biệt.

Câu 26. Một trại gà muốn chọn giống gà có khả năng kháng bệnh Newcastle. Nếu sử dụng chỉ thị phân tử, lợi ích lớn nhất mà trại gà nhận được là gì?

A. Giảm thiểu chi phí khi phải tiêm phòng vaccine nhiều lần.

B. Phát hiện nhanh cá thể mang gene kháng bệnh ngay từ giai đoạn con non.

C. Bảo đảm đàn gà sinh ra đều có khả năng kháng bệnh tốt.

D. Thay đổi cấu trúc gene để tạo ra gà có khả năng kháng Newcastle hoàn toàn.

Câu 27. Tác dụng của ứng công nghệ cảm biến trong chăn nuôi là

A Theo dõi các chỉ số của vật nuôi và các chỉ số môi trường chuồng nuôi.

B. Theo dõi được thói quen sinh hoạt và chế độ ăn uống của vật nuôi.

C. Phát hiện bệnh dịch và có thể chữa được các loại bệnh đơn giản.

D. Tự động điều chỉnh được các yếu tố môi trường khi phát hiện có sự chênh lệch lớn.

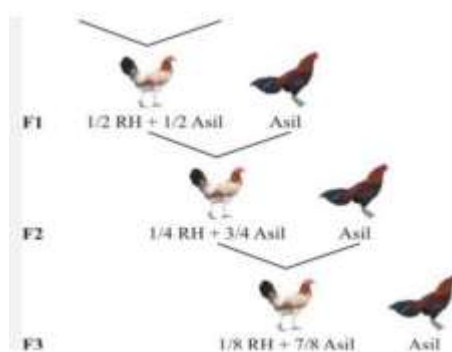
Câu 28. Trong các loài vật dưới đây, loài nào là vật nuôi ngoại nhập?

A. Vịt Bầu

B. Lợn Ỉ

C. Bò BBB

D. Gà Đông Tảo



trong

chọn

trạng.

Câu 29. Vật nuôi có khả năng thích nghi cao với điều kiện sinh thái và tập quán chăn nuôi của địa phương, khả năng đề kháng cao, nhưng thường có năng suất thấp thì được xếp vào nhóm vật nuôi nào?

- A. Vật nuôi nhập ngoại. B. Vật nuôi bản địa.
C. Vật nuôi chuyên dụng. D. Vật nuôi kiêm dụng.

Câu 30. Phương thức chăn nuôi công nghiệp phù hợp với giống vật nuôi nào?

- A. Giống bản địa B. Giống địa phương.
C. Giống kiêm dụng. D. Giống ngoại nhập

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1. Hiện nay, nhiều hộ gia đình đang phát triển mô hình chăn nuôi gà ri kết hợp với giống gà Ai Cập nhằm nâng cao năng suất. Trong quá trình nuôi, người dân thường áp dụng phương thức chăn nuôi bán công nghiệp: ban ngày thả ra vườn cây ăn trái để vận động, ban đêm nhốt trong chuồng có máng ăn và hệ thống nước sạch.

- a) Gà ri, gà Ai Cập là những giống vật nuôi bản địa.
b) Chăn nuôi bán công nghiệp làm giảm nguy cơ dịch bệnh do hạn chế tiếp xúc với môi trường tự nhiên.
c) Khi thời tiết nắng nóng kéo dài, hộ chăn nuôi nên bố trí máng nước riêng ở khu thả để gà không bị mất nước và giảm hiện tượng stress nhiệt.
d) Để nâng cao hiệu quả, người dân có thể ứng dụng cảm biến theo dõi nhiệt độ chuồng và máng ăn tự động như trong chăn nuôi thông minh.

Câu 2. Khi nghiên cứu so sánh đặc điểm ngoại hình một số giống lợn phổ biến, các nhà khoa học đã thu được kết quả theo bảng sau:

Giống lợn	Tầm vóc cơ thể	Lưng – bụng	Khối lượng trưởng thành (kg)	Đặc điểm ngoại hình
Lợn Landrace	Dài, cao	Lưng thẳng, bụng gọn	220 – 250	Tai to, cụp về trước
Lợn Í	Nhỏ, thấp	Lưng võng, bụng sệ	60 – 80	Tai nhỏ, dựng đứng
Lợn Yorkshire	To, dài, cân đối	Lưng thẳng, bụng gọn	200 – 250	Da trắng, tai đứng

(Nguồn: Giáo trình Chăn nuôi lợn – NXB Nông nghiệp)

- a) Ngoại hình cân đối, lưng thẳng, bụng gọn là tiêu chí quan trọng khi chọn giống lợn nuôi lấy thịt.
b) Lợn Í có tầm vóc to lớn, tốc độ sinh trưởng nhanh nên thường được nuôi lấy thịt theo phương thức công nghiệp.
c) Thể chất khỏe mạnh, sức đề kháng tốt là tiêu chí cần thiết khi chọn giống vật nuôi.
d) Muốn nuôi lợn thịt để xuất chuồng nhanh, ngoại hình cân đối, khối lượng trưởng thành lớn, theo bảng trên có thể chọn giống lợn Yorkshire.

Câu 3. Một trang trại chăn nuôi đang có kế hoạch phối giống lợn để tạo đàn con có tốc độ lớn nhanh, tỷ lệ nạc cao và thích nghi tốt với điều kiện nuôi tập trung. Tại đây, họ đang cân nhắc giữa việc nhân giống các cá thể lợn thuần chủng sẵn có (như lợn Móng Cái hoặc Yorkshire) và lai tạo giữa các giống khác nhau để lấy ưu thế lai.

- a) Nhân giống thuần chủng là duy trì đời con giống với những đặc tính di truyền ổn định của thế hệ trước.
b) Nếu chỉ sử dụng phương pháp lai kinh tế mà không duy trì giống gốc, người chăn nuôi có thể gặp khó khăn khi cần tạo đàn giống ổn định cho các thế hệ sau.
c) Trong chăn nuôi sản xuất thương phẩm, lai xa có thể được áp dụng tạo ưu thế lai ở đời F₁ để nuôi lấy thịt chứ không tiếp tục làm giống.
d) Nếu muốn cải thiện đồng thời tốc độ sinh trưởng và sức chống chịu, người chăn nuôi có thể sử dụng phương pháp lai cải tiến thay vì giữ nguyên giống gốc.

Câu 4. Khi nghiên cứu so sánh năng suất sữa trung bình và hàm lượng mỡ sữa của một số giống bò, các nhà khoa học đã thu được kết quả theo bảng sau:

Giống bò	Năng suất sữa trung bình (kg/con/năm)	Hàm lượng mỡ sữa (%)
Bò HF (Holstein)	7.200	3,5

Bò Jersey	5.000	5,0
Bò Lai Sind	2.500	3,0

(Nguồn: Giáo trình chăn nuôi trâu bò – NXB Nông nghiệp)

- Giống bò khác nhau cho năng suất và chất lượng sữa khác nhau.
- Bò Jersey có năng suất sữa thấp hơn bò HF nhưng hàm lượng mỡ sữa cao hơn các giống bò còn lại..
- Giống bò quyết định cả số lượng và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- Một trang trại muốn sản xuất sữa tươi để chế biến bơ, phô mai thì nên chọn giống bò HF.

Câu 5. Công nghệ thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) là phương pháp mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể, nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài cơ thể. Công nghệ này tạo nhiều phôi, phổ biến nhanh đặc tính tốt và là cơ sở cho các công nghệ di truyền khác.

- Thụ tinh trong ống nghiệm là quá trình đưa phôi từ cá thể này sang cá thể khác.
- Một trong những ưu điểm nổi bật của IVF là nó giúp rút ngắn khoảng cách giữa các thế hệ vật nuôi so với sinh sản tự nhiên.
- Nếu mục tiêu là tối đa hóa số lượng con mang gen từ một cá thể bò cái có giá trị di truyền vượt trội thì IVF là giải pháp duy nhất có thể sử dụng.
- Việc thu hoạch trứng trong quy trình IVF cho phép người chăn nuôi vượt qua các hạn chế về khả năng sinh sản hoặc tổn thương tử cung của cá thể cái quý hiếm.

Câu 6: Cho bảng số liệu về năng suất và chất lượng sản phẩm của một số giống vật nuôi

Giống vật nuôi	Năng suất hoặc chất lượng sản phẩm
Gà Ri	Năng suất trứng đạt 90 - 120 quả/mái/năm
Gà Leghorn	Năng suất trứng đạt 240 - 260 quả/mái/năm
Trâu Việt Nam	Hàm lượng mỡ sữa chiếm 9 - 12%
Trâu Murrah	Hàm lượng mỡ sữa chiếm 7 - 9%

- Trong cùng điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc thì giống gà Leghorn cho năng suất cao hơn gà Ri.
- Nếu nuôi gà với mục đích đẻ trứng nên lựa chọn gà Ri.
- Trong cùng điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc thì trâu Việt Nam có hàm lượng mỡ sữa thấp bằng với trâu Murrah.
- Nếu muốn nuôi trâu cho sữa có hàm lượng mỡ cao nên chọn giống trâu Việt Nam.

PHẦN III: CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi hiện nay?

Câu 2. Giải thích vì sao giống vật nuôi có ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng chống chịu của vật nuôi trong chăn nuôi?

Câu 3. Trong công nghệ cấy truyền phôi, người ta lấy phôi được tạo ra từ giống bò đực A với giống bò cái B, sau đó tách thành 4 phôi độc lập rồi chuyển 4 phôi này vào 4 con bò cái giống H để mang thai và đẻ con. Hãy cho biết 4 con bò con được con bò H đẻ ra mang đặc điểm di truyền của giống bò nào? Giải thích.

---Hết---